

CÂU HỎI ÔN TẬP
KIỂM TRA 1 TIẾT – KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN LỊCH SỬ LỚP 11

PHẦN 1: TỰ LUẬN

Câu 1: Vì sao cuối thế kỷ XIX, nước Nhật thoát khỏi số phận bị các nước phương Tây xâm lược?

Câu 2: Vì sao các nước Đông Nam Á bị các nước phương Tây xâm lược?

Câu 3: Tại sao nói cuộc cách mạng Tân Hợi 1911 (Trung Quốc) là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

Câu 4: Nêu những thủ đoạn mà Mĩ đã áp dụng đối với khu vực Mĩ Latinh đầu thế kỷ XX?

Câu 5: Nêu kết cục của chiến tranh thế giới thứ nhất?

Câu 6: Tại sao chiến tranh thế giới thứ nhất mang tính chất “chiến tranh đế quốc phi nghĩa”?

Câu 7: Nêu tình hình nước Nga trước cuộc cách mạng Tháng Mười?

Câu 8: Ý của cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917?

Câu 9: Trình bày nội dung và ý nghĩa của chính sách kinh tế mới?

Câu 10: Nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933)?

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM

BÀI 1
NHẬT BẢN

Câu 1 : Vai trò của các công ty độc quyền ở Nhật Bản?

- | | |
|--|---|
| A. Chi phối, lũng đoạn cả kinh tế lẫn chính trị. | B. Chi phối nền kinh tế. |
| C. Lũng đoạn về chính trị. | D. Làm chủ tư liệu sản xuất trong xã hội. |

Câu 2 : Nội dung nào được coi là nhân tố “chìa khóa” trong cải cách?

- | | |
|---------------------------|--|
| A. Xóa bỏ chế độ Mạc Phủ. | B. Thống nhất thị trường, tự do mua bán. |
| C. Đổi mới giáo dục. | D. Đổi mới quân sự. |

Câu 3 : Sau cuộc cải cách Minh Trị, tầng lớp Samurai chủ trương xây dựng nước Nhật bằng con đường nào?

- | | |
|----------------------------------|----------------------|
| A. Sức mạnh áp chế về chính trị. | B. Sức mạnh quân sự. |
| C. Truyền thống văn hóa lâu đời. | D. Sức mạnh kinh tế. |

Câu 4 : Hai công ti độc quyền đầu tiên ở Nhật Bản là?

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------|
| A. Panasonic và Mít-su-bi-si. | B. Honda và Mit-xui. |
| C. Honda và Panasonic. | D. Mit-xui và Mít-su-bi-si. |

Câu 5 : Tại sao gọi cải cách của Minh Trị ở Nhật Bản là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

- | | |
|---|--|
| A. Chưa xóa bỏ những bất bình đẳng với đế quốc. | B. Nông dân được phép mua bán ruộng đất. |
| C. Liên minh quý tộc – tư sản nắm quyền. | D. Giai cấp tư sản chưa thật sự nắm quyền. |

Câu 6 : Nhật Bản xác định biện pháp chủ yếu để vươn lên trong thế giới tư bản chủ nghĩa là gì?

- | |
|--|
| A. Tiến hành chiến tranh giành giật thuộc địa, mở rộng lãnh thổ. |
| B. Mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài. |
| C. Chạy đua vũ trang với các nước tư bản chủ nghĩa. |

D. Tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng.

Câu 7 : Tính chất của cuộc Duy tân năm 1868 ở Nhật?

A. Cách mạng tư sản

B. Chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Cách mạng tư sản không triệt để

Câu 8 : Chế độ Mạc Phủ ở Nhật Bản giữa thế kỉ XIX đứng trước nguy cơ và thử thách nghiêm trọng là ?

A. Nhân dân trong nước nổi dậy chống đối

B. Nhà Thanh - Trung Quốc chuẩn bị xâm lược

C. Các nước tư bản dùng vũ lực đòi Nhật Bản phải mở cửa

D. Mâu thuẫn giữa các giai cấp ngày càng gay gắt.

Câu 9 : Nhật Bản chuyển sang giai đoạn Đế quốc chủ nghĩa vào thời gian nào?

A. Giữa thế kỉ XIX

B. Đầu thế kỉ XX.

C. Cuối thế kỉ XIX

D. Đầu thế kỉ XIX.

Câu 10 : Nhật Bản chuyển sang giai đoạn Đế quốc chủ nghĩa gắn liền với các cuộc chiến tranh xâm lược nào ?

A. Nga, Đức, Trung Quốc.

B. Đài Loan, Trung Quốc, Pháp.

C. Đài Loan, Nga, Mĩ.

D. Đài Loan, Trung Quốc, Nga.

Câu 11 : Sự bóc lột của giai cấp tư sản Nhật Bản đã dẫn đến hậu quả gì ?

A. Công nhân Nhật Bản tìm cách ra nước ngoài

B. Phong trào đấu tranh của công nhân tăng.

C. Công nhân bỏ làm nên thiếu lao động.

D. Tư sản phương Tây tìm cách xâm nhập vào Nhật Bản.

Câu 12 : Nguyên nhân nào dẫn đến chế độ Mạc Phủ ở Nhật Bản sụp đổ?

A. Chế độ Mạc Phủ suy yếu tự sụp đổ.

B. Thất bại trong cuộc chiến tranh với nhà Thanh

C. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân vào những năm 60 của thế kỉ XIX.

D. Các nước phương tây dùng quân sự đánh bại Nhật Bản.

Câu 13 : Tại sao Nhật Bản phải tiến hành cải cách ?

A. Để tiêu diệt Tướng quân.

B. Để bảo vệ quyền lợi quý tộc phong kiến.

C. Để thoát khỏi nước phong kiến lạc hậu

D. Để duy trì chế độ phong kiến.

Câu 14 : Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật ?

A. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

B. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

C. Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.

D. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

Câu 15 : Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản ra đời vào thời gian nào? Do ai lãnh đạo?

A. 1900 - Xen Ca-tai-a-ma

B. 1901 – Ca-tai-a-ma Xen.

C. 1902 – Ya-ma-hi-tô

D. 1904 – Sai-gô

BÀI 2 ẤN ĐỘ

Câu 1 : Nữ hoàng Anh tuyên bố đồng thời là Nữ hoàng Ấn Độ vào thời gian nào ?

A. 1-1-1877

B. 10-1-1887

C. 1-11-1877

D. 1-1-1787

Câu 2 : Để khai thác triệt để tài nguyên, thiên nhiên và nguồn nhân công rẻ mạt ở Ấn Độ, thực dân Anh đã thực hiện chính sách gì ?

A. Mở rộng công cuộc khai thác Ấn Độ qui mô lớn.

B. Vơ vét lương thực và các nguồn nguyên liệu.

C. Trực tiếp cai trị Ấn Độ.

D. Gián tiếp cai trị Ấn Độ.

Câu 3 : Đế quốc nào đã hoàn thành việc xâm lược Ấn Độ ?

A. Anh

B. Pháp

C. Mĩ

D. Đức

Câu 4 : Vai trò của Ấn Độ khi thực dân Anh biến Ấn Độ trở thành thuộc địa ?

- A. Trở thành nơi giao lưu buôn bán lớn nhất.
- B. Trở thành nơi cung cấp nguyên liệu.
- C. Trở thành thuộc địa quan trọng nhất của thực dân Anh.
- D. Trở thành căn cứ quân sự quan trọng nhất ở Nam Á.

Câu 5 : Đảng Quốc đại ở Ấn Độ được thành lập vào năm nào ?

- A. Năm 1885
- B. Năm 1884
- C. Năm 1887
- D. Năm 1886

Câu 6 : Lợi dụng cơ hội Ấn Độ suy yếu, các nước tư bản phương Tây đã có hành động gì ?

- A. Đầu tư vào Ấn Độ.
- B. Đua tranh xâm lược Ấn Độ.
- C. Thăm dò Ấn Độ, chuẩn bị xâm lược.
- D. Tăng cường quan hệ buôn bán với Ấn Độ.

Câu 7 : Đảng Quốc đại ở Ấn Độ là chính đảng của giai cấp nào ?

- A. Tư sản.
- B. Công nhân.
- C. Nông dân.
- D. Binh lính.

Câu 8 : Phương pháp đấu tranh mà Đảng Quốc đại áp dụng trong 20 năm đầu (1885 – 1905) là ?

- A. Bạo động.
- B. Bất bạo động.
- C. Công khai.
- D. Ôn hòa.

Câu 9 : Lí do cơ bản nhất khiến cho phong trào đấu tranh của nhân Ấn Độ tạm ngừng vào đầu thế kỷ XX là ?

- A. Do thiếu đường lối đấu tranh đúng đắn.
- B. Do phong trào nổ ra lẻ tẻ, mang tính tự phát.
- C. Do chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự phân hóa trong Đảng Quốc đại.
- D. Do chưa tập hợp được đông đảo quần chúng trong xã hội tham gia đấu tranh.

Câu 10 : Đế quốc đã hoàn thành việc xâm lược và đặt ách cai trị ở Ấn Độ vào thời gian nào ?

- A. Đầu thế kỷ XIX.
- B. Giữa thế kỷ XIX.
- C. Cuối thế kỷ XIX.
- D. Đầu thế kỷ XX.

Câu 11 : Sự kiện thổi bùng làn sóng đấu tranh phản đối đạo luật chia cắt xứ Ben- gan (7/1905) của chính quyền Anh diễn ra chủ yếu ở đâu ?

- A. Bom-bay.
- B. Bom-bay và Can-cút-ta.
- C. Can-cút-ta.
- D. Ma-đrát.

Câu 12 : Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ đầu thế kỷ XX, mang tính chất ?

- A. Dân chủ
- B. Độc lập dân tộc.
- C. Dân quyền, dân sinh.
- D. Độc lập, dân chủ.

Câu 13 : Sự tranh giành quyền lực ở Ấn Độ thế kỷ XVII đã dẫn đến hậu quả gì ?

- A. Ấn Độ phát triển.
- B. Ấn Độ suy yếu.
- C. Nông dân nổi dậy khởi nghĩa.
- D. Ấn Độ chuyển sang giai đoạn phát triển tư bản.

Câu 14 : Những chính sách nào về chính trị, xã hội mà thực dân Anh không thực hiện ở Ấn Độ ?

- A. Trực tiếp cai trị Ấn Độ.
- B. Khơi sâu sự thù hận dân tộc, thực hiện chính sách chia rẽ.
- C. Đưa đẳng cấp lớp trên vào bộ máy trực tiếp cai trị Ấn Độ.
- D. Mua chuộc thế lực phong kiến.

Câu 15 : Ý nghĩa quan trọng nhất của việc thành lập Đảng Quốc đại ở Ấn Độ (1885) là ?

- A. Đánh dấu thời kì đấu tranh mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ.
- B. Đánh dấu sự thắng lợi của giai cấp tư sản Ấn Độ trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.
- C. Giai cấp vô sản Ấn Độ nắm ngọn cờ cách mạng.
- D. Đánh dấu một giai đoạn mới - giai đoạn giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị.

BÀI 3

TRUNG QUỐC

- Câu 1 :** Cuộc vận động Duy tân do Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vi khởi xướng ở Trung Quốc diễn ra vào năm nào?
- A. Năm 1898 B. Năm 1851. C. Năm 1864. D. Năm 1899
- Câu 2 :** Tôn Trung Sơn là lãnh tụ của phong trào cách mạng Tân Hợi năm 1911 theo khuynh hướng nào ?
- A. Phong kiến. B. Tư sản. C. Vô sản. D. Trung lập.
- Câu 3 :** Trước sự xâm lược của các nước đế quốc, triều đình Mãn Thanh có thái độ gì ?
- A. Bỏ mặc cho nhân dân. B. Trông chờ vào sự giúp đỡ của bên ngoài.
- C. Thỏa hiệp với các nước đế quốc. D. Kiên quyết chống lại các nước đế quốc xâm lược.
- Câu 4 :** Cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc kéo dài bao nhiêu năm ?
- A. 12 B. 14 C. 15 D. 13
- Câu 5 :** Dấu hiệu nào chứng tỏ đầu thế kỷ XX, giai cấp tư sản Trung Quốc lớn mạnh ?
- A. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống đế quốc, chống phong kiến.
- B. Mở rộng sản xuất kinh doanh.
- C. Thành lập các tổ chức chính trị. D. Buôn bán với nhiều nước trên thế giới.
- Câu 6 :** Trước thái độ thỏa hiệp của triều đình Mãn Thanh, nhân dân Trung Quốc đã có hành động gì ?
- A. Thỏa hiệp với thực dân, phong kiến.
- B. Dựa vào các nước đế quốc khác để chống thực dân, chống phong kiến.
- C. Đầu hàng thực dân, phong kiến.
- D. Liên tục nổi dậy đấu tranh chống thực dân, chống phong kiến.
- Câu 7 :** Trung Quốc Đồng minh hội được thành lập vào thời gian nào?
- A. 8/1905. B. 9/1905. C. 10/1905. D. 11/1905.
- Câu 8 :** Lãnh đạo của cuộc vận động Duy tân ở Trung Quốc là ai ?
- A. Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vi. B. Vua Quang Tự.
- C. Hồng Tú Toàn. D. Nghĩa Hòa Đoàn.
- Câu 9 :** Sau thất bại của phong trào Nghĩa Hòa Đoàn, nhà Thanh phải kí điều ước nào với các nước đế quốc ?
- A. Nam Kinh. B. Tân Sửu. C. Bắc Kinh. D. Nhâm Tuất.
- Câu 10 :** Hậu quả sau khi phong trào Nghĩa Hòa Đoàn thất bại ?
- A. Trung Quốc bước đầu trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến.
- B. Trung Quốc trở thành nước lệ thuộc.
- C. Trung Quốc đã thực sự trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến.
- D. Trung Quốc trở thành nước độc lập.
- Câu 11 :** Lãnh đạo phong trào nông dân lớn nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc là ai?
- A. Hồng Tú Toàn. B. Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vi.
- C. Nghĩa Hòa Đoàn. D. Vua Quang Tự.
- Câu 12 :** Ý nghĩa to lớn nhất của phong trào nông dân Thái bình Thiên quốc ?
- A. Phong trào kéo dài hơn 14 năm (1851 – 1864).
- B. Lần đầu tiên chính sách bình quân ruộng đất và bình đẳng nam, nữ được đề ra.
- C. Đây là phong trào nông dân vĩ đại nhất trong lịch sử Trung Quốc.
- D. Phong trào đã bước đầu làm lung lay chế độ phong kiến Trung Quốc.

Câu 13 : Ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) là ?

- A. Lật đổ triều đại Mãn Thanh, thiết lập một triều đại phong kiến mới tốt đẹp hơn.
- B. Lật đổ sự thống trị của giai cấp phong kiến và đưa giai cấp tư sản lên nắm chính quyền.
- C. Giải quyết ruộng đất cho nông dân, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Trung Quốc và có ảnh hưởng nhất định đến một số nước ở châu Á, trong đó có Việt Nam.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển và có ảnh hưởng nhất định đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á.

Câu 14 : Tính chất của cuộc cách mạng Tân Hợi 1911 là gì ?

- A. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- B. Cuộc cách mạng vô sản.
- C. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
- D. Cuộc cách mạng tư sản không triệt để.

Câu 15 : Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội Trung Quốc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là ?

- A. Mâu thuẫn giữa nhân dân Trung Quốc với phong kiến.
- B. Mâu thuẫn giữa nhân dân Trung Quốc với phong kiến và đế quốc.
- C. Mâu thuẫn giữa phong kiến với các nước tư bản phương Tây.
- D. Mâu thuẫn giữa nhân dân Trung Quốc với đế quốc.

BÀI 4

CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

Câu 1 : Sự kiện nao đánh dấu Căm-pu-chia trở thành thuộc địa của Pháp ?

- A. Pháp gạt bỏ ảnh hưởng của Xiêm.
- B. Vua Nô-rô-đôm kí hiệp ước năm 1884.
- C. Pháp gây áp lực buộc vua Nô-rô-đôm chấp nhận quyền bảo hộ.
- D. Các giáo sĩ Phương Tây xâm nhập vào Căm-pu-chia.

Câu 2 : Đến giữa thế kỷ XIX, thực dân phương Tây có ý đồ xâm lược Xiêm (Thái Lan) ?

- A. Pháp - Tây Ban Nha.
- B. Anh - Pháp.
- C. Anh - Bồ Đào Nha.
- D. Mĩ - Tây Ban Nha.

Câu 3 : Cuộc đấu tranh của nhân dân Campuchia thu hút đông đảo người trong hoàng tộc tham gia, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa ?

- A. Pu-côm-bô.
- B. Hoàng thân Si-vô-tha.
- C. Ong Kẹo và Com-ma-đam.
- D. Vua Nô-rô-đôm.

Câu 4 : Cuộc cải cách của Ra-ma V mang tính chất ?

- A. Cách mạng tư sản kiểu cũ.
- B. Cách mạng vô sản.
- C. Cách mạng tư sản kiểu mới.
- D. Cách mạng tư sản không triệt để.

Câu 5 : Cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX, nhân dân Đông Dương là thuộc địa của thực dân nào ?

- A. Pháp.
- B. Anh.
- C. Mĩ.
- D. Đức.

Câu 6 : Trước sự đe dọa xâm lược của các nước Phương Tây, Xiêm đã thực hiện chính sách gì mà vẫn bảo vệ được nền độc lập ?

- A. Chuẩn bị lực lượng quân sự hùng mạnh.
- B. Phát triển kinh tế trong nước.
- C. Dựa vào thế lực phong kiến các nước láng giềng.
- D. Mở rộng buôn bán với bên ngoài, lợi dụng các thế lực tư bản.

Câu 7 : Người chủ trương mở cửa buôn bán với nước ngoài nhằm phát triển kinh tế của vương quốc Xiêm là ?

- A. Vua Ra - ma V.
- B. Vua Ra - ma III.
- C. Vua Ra - ma IV.
- D. Vua Ra - ma VI.

Câu 8 : Sự đoàn kết chiến đấu chống thực dân Pháp của nhân dân Đông Dương được biểu hiện qua cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Cuộc khởi nghĩa trên cao nguyên Bô-lô-ven do Ong kẹo và Com-ma-đam chỉ huy.

- B. C. Cuộc khởi nghĩa nông dân năm 1890 do Sa-min lãnh đạo.
 C. D. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân A-Chê.
 D. B. Cuộc khởi nghĩa của Pu-côm-bô.

Câu 9 : Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Cao nguyên Bô-lô-ven do ai lãnh đạo ?

- A. Com-ma-đam, B. Pha-ca-đuốc, C. Pu-côm-bô, D. Si-vô-tha.
 Ong-Kẹo.

Câu 10 : Giữa thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX Xiêm là nước duy nhất trong khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của các nước phương Tây là do ?

- A. Tiếp tục duy trì chế độ phong kiến. B. Tiến hành cách mạng tư sản.
 C. Thực hiện chính sách duy tân của Ra-ma V. D. Tăng cường lực lượng quân sự và khả năng quốc phòng.

Câu 11 : Chính sách cải cách của Rama V là ?

- A. Phát triển đất nước theo hướng tư bản chủ nghĩa. B. Mở cửa buôn bán với nước ngoài.
 C. Đóng cửa, không giao lưu với phương tây. D. Chú trọng vấn đề ngoại giao.

Câu 12 : Giữa thế kỷ XIX các nước Đông Nam Á đang tồn tại dưới chế độ xã hội nào?

- A. Chiếm hữu nô lệ. B. Phong kiến. C. Tư bản. D. Xã hội chủ nghĩa.

Câu 13 : Nước nào sau đây là thuộc địa của thực dân phương Tây sớm nhất ?

- A. Indonesia. B. Cam pu chia C. Lào D. Việt Nam

Câu 14 : Ở châu Á, Đảng Cộng sản nước nào ra đời sớm nhất?

- A. Phi-líp-pin. B. Việt Nam. C. In-đô-nê xi-a. D. Lào.

Câu 15 : Trong quá trình thực hiện cải cách, vua Ra-ma V đặc biệt quan tâm đến chính sách về ?

- A. Xã hội. B. Kinh tế. C. Chính trị. D. Ngoại giao.

BÀI 5 CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LA TINH

Câu 1 : Chủ nghĩa thực dân phương Tây đã thực hiện chính sách gì ở các nước Mĩ Latinh ?

- A. Xây dựng các căn cứ quân sự. B. Đầu tư xây dựng Mĩ Latinh.
 C. Thiết lập chế độ thống trị phản động. D. Khai thác khoáng sản giàu có ở đây.

Câu 2 : Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc tiêu biểu ở Mĩ La-tinh nổ ra ở đâu ?

- A. Hai-i-ti. B. Cu Ba. C. Ac-hen-ti-na. D. Mê-xi-cô.

Câu 3 : Việc phân chia thuộc địa ở châu Phi giữa các nước đế quốc căn bản hoàn thành vào thời gian nào ?

- A. Đầu thế kỷ XX B. Giữa thế kỷ XIX C. Đầu thế kỷ XIX D. Cuối thế kỷ XIX

Câu 4 : Cuộc đấu tranh của nhân Mĩ latinh qua hai thập niên đầu thế kỷ XIX đạt được kết quả như thế nào ?

- A. Cầm cự với nhau B. Hai bên đàm phán hòa hoãn
 C. Thất bại D. Hàng loạt các quốc gia tư sản được thành lập.

Câu 5 : Nguyên nhân nào dẫn tới việc các nước Phương Tây đua nhau xâm xé Châu Phi ?

- A. Nguồn nhân công dồi dào. B. Sau khi xây dựng xong Kênh đào Xuy-ê.
 C. Có nhiều thị trường để buôn bán. D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 6 : Đến đầu thế kỷ XIX, phần lớn các nước Mĩ Latinh là thuộc địa của ai ?

- A. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha B. Mĩ Và Anh C. Bồ Đào Nha D. Tây Ban Nha

Câu 7 : Mĩ đã dùng chính sách gì để khống chế các nước khu vực Mĩ La-tinh?

- A. “Ngoại giao đồng đô-la”.
- B. “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đô-la”.
- C. “Cây gậy” và “Củ cà rốt”.
- D. “Cái gậy lớn”.

Câu 8 : Trước chính sách cai trị của thực dân phương Tây, thái độ của nhân châu Phi và Khu vực Mỹ Latinh như thế nào ?

- A. Không có phản ứng gì.
- B. Chấp nhận những chính sách hà khắc đó.
- C. Vùng dậy đấu tranh giành độc lập.
- D. Nhờ sự giúp đỡ bên ngoài.

Câu 9 : Âm mưu của Mỹ đối với các nước Mỹ Latinh sau khi các nước này giành được độc lập?

- A. Biến Mỹ Latinh thành đồng minh của Mỹ.
- B. Biến Mỹ Latinh thành “sân sau” của Mỹ.
- C. Cùng hợp tác phát triển kinh tế vững mạnh.
- D. Đầu tư kinh tế cho các nước Mỹ Latinh phát triển

Câu 10 : Sau khi giành được độc lập, các nước Mỹ Latinh đứng trước thách thức gì?

- A. Hậu quả nặng nề của chiến tranh
- B. Thực dân phương Tây tìm cách quay trở lại
- C. Nạn đói xảy ra hoành hành
- D. Mỹ tìm cách bành trướng

Câu 11 : Kết quả của cuộc đấu tranh của nhân dân Hai-i-ti như thế nào ?

- A. Thất bại trở thành thuộc địa.
- B. Hai bên hòa hoãn.
- C. Cầm cự với nhau.
- D. Quốc gia đen đầu tiên giành được độc lập.

Câu 12 : Châu Phi có nền văn hóa như thế nào ?

- A. Lâu đời
- B. Mới hình thành
- C. Bước đầu phát triển
- D. Không phát triển và lạc hậu.

Câu 13 : Phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây nổi bật ở châu Phi diễn ra ở đâu ?

- A. An-giê-ri.
- B. Ai Cập.
- C. Ê-ti-ô-pi-a.
- D. Ma-rốc.

Câu 14 : Nước nào độc chiếm được Ai Cập kiểm soát kênh Suez ?

- A. Đức.
- B. Pháp.
- C. Anh.
- D. Mỹ.

Câu 15 : Thời gian các nước tư bản phương Tây đẩy mạnh việc xâm xé châu Phi ?

- A. Đầu thế kỷ XIX
- B. Những năm 70 – 80 của thế kỷ XIX
- C. Giữa thế kỷ XIX
- D. Đầu thế kỷ XX

BÀI 6 CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 - 1918)

Câu 1 : Tháng 11/ 1917 có sự kiện nào xảy ra ở Nga ?

- A. Cách mạng tháng 10 thành công ở Nga.
- B. Cách mạng dân chủ tư sản thành công ở Nga
- C. Chính phủ tư sản tuyên bố rút khỏi cuộc CTTG I.
- D. Nga kí hòa ước Brét - Li-tốp với Đức.

Câu 2 : Chiến tranh thế giới thứ nhất chính thức bùng nổ vào thời gian nào ?

- A. 3/8/1914.
- B. 2/8/1914.
- C. 28/7/1914.
- D. 1/8/1914.

Câu 3 : Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1916 đã tác động như thế nào đến cách mạng ở châu Âu ?

- A. Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra
- B. Binh lính nổi dậy
- C. Phong trào đấu tranh của nông dân phát triển
- D. Tình thế cách mạng xuất hiện ở một số nước

Câu 4 : Hãy cho biết mối quan hệ giữa các nước đế quốc trẻ và nước đế quốc già vào cuối thế kỷ XIX- đầ thế kỷ XX ?

- A. Hợp tác phát triển kinh tế
- B. Cùng chung mục đích xâm lược thuộc địa
- C. Mâu thuẫn với nhau gay gắt về vấn đề thuộc địa
- D. Bắt tay hòa hoãn với nhau

- Câu 5 :** Chiến trường chính diễn ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) ?
 A. Ở mặt trận phía Tây B. Ở nhiều nơi C. Ở châu Âu D. Ở mặt trận phía Đông
- Câu 6 :** Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc vào ngày nào?
 A. 9/11/1918 B. 11/11/1918 C. 10/11/1918 D. 12/11/1918
- Câu 7 :** Nguyên nhân nào dẫn tới bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất?
 A. Nga tấn công vào Đông Phổ. B. Thái tử Áo- Hung bị người Xéc-bi ám sát.
 C. Vua Vin-hen II của Đức bị người Pháp tấn công. D. Anh phát động chiến tranh trước.
- Câu 8 :** Trong chiến tranh thế giới thứ I chiến dịch Véc-đoong năm 1916 diễn ra ở nước nào?
 A. Nga B. Pháp C. Áo D. Đức
- Câu 9 :** Cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX, kẻ hung hãn nhất trong cuộc đua giành giật thuộc địa là ?
 A. D. Mĩ B. A. Đức C. B. Anh D. C. Pháp
- Câu 10 :** Tính chất của chiến tranh thế giới thứ nhất là ?
 A. Chính nghĩa về các nước thuộc địa B. Phi nghĩa thuộc về phe Hiệp ước
 C. Phi nghĩa thuộc về phe Liên minh D. Chiến tranh đế quốc xâm lược, phi nghĩa
- Câu 11 :** Mĩ chính thức tham gia chiến tranh thế giới thứ nhất từ khi nào?
 A. 2/4/1917 B. 2/4/1915 C. 2/4/1916 D. 2/4/1918
- Câu 12 :** Đế quốc trẻ có đặc điểm gì nổi bật ?
 A. Mới phát triển B. Có hệ thống thuộc địa rộng lớn
 C. Kinh tế đang vươn lên nhưng lại ít thuộc địa D. Có sức mạnh về quân sự
- Câu 13 :** Mĩ tham chiến cùng với phe Hiệp Ước trong giai đoạn thứ hai của cuộc chiến mục đích gì ?
 A. Đòi lại quyền lợi cho các nước Anh, Pháp, Nga B. Giúp các nước đánh bại quân Đức.
 C. Chia lợi trong cuộc chiến sắp kết thúc. D. Tiêu diệt tên trùm chiến tranh Đức.
- Câu 14 :** Ý nào sau đây không phải là kết cục của chiến tranh thế giới thứ nhất ở giai đoạn đầu (1914 - 1916)?
 A. Bọn trùm công nghiệp chiến tranh giàu lên nhanh chóng
 B. Mâu thuẫn xã hội trong các nước tham chiến ngày càng gay gắt
 C. Nhân dân lao động lâm vào cảnh khốn cùng
 D. Cách mạng Tháng Mười Nga bùng nổ và giành thắng lợi
- Câu 15 :** Khối Liên minh được thành lập năm nào và bao gồm những nước nào ?
 A. Năm 1882, gồm Đức, Ý , Áo- Hung. B. Năm 1904, gồm Anh, Đức, Ý.
 C. Năm 1881, gồm Anh, Pháp và Nga. D. Năm 1898, gồm Pháp, Anh, Mĩ

BÀI 7 NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HÓA THỜI CẬN ĐẠI

- Câu 1 :** Tiền đề dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học ?
 A. Chủ nghĩa tư bản phát triển B. Nhiều thành tựu văn học, nghệ thuật ra đời
 C. Sự phát triển của giai cấp vô sản và phong trào công nhân D. Nhiều nhà khoa học xuất hiện
- Câu 2 :** Nhà soạn nhạc nổi tiếng người Áo thời Cận đại là ai?
 A. Mô-da B. Bét-tô-ven C. Trai-cốp-xki D. Lê-vi-tan
- Câu 3 :** Buổi đầu thời cận đại, ngành nào có vai trò quan trọng tấn công vào thành trì chế độ phong kiến ?
 A. Nghệ thuật B. Tư tưởng C. Văn học D. Âm nhạc
- Câu 4 :** Tư tưởng Triết học Ánh sáng thế kỷ XVII- XVIII có tác dụng gì ?

- A. Kêu gọi mọi người đấu tranh bằng vũ lực
- B. Tìm hãm cách mạng phát triển
- C. Dọn đường cho cách mạng thắng lợi.
- D. Hạn chế ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến

Câu 5 : Ở phương Đông quốc gia nào xuất hiện nhiều nhà văn hóa lớn ?

- A. Ấn Độ
- B. Trung Quốc
- C. Nhật Bản
- D. Hàn Quốc

Câu 6 : Ta-go là nhà văn hóa lớn của Ấn Độ, ông đã đạt giải Nôben văn học vào năm nào?

- A. Năm 1912
- B. Năm 1914
- C. Năm 1913
- D. Năm 1915

Câu 7 : Hô-xê-Ri-dan là nhà văn, nhà thơ lớn của Philippin với tác phẩm nổi tiếng là gì?

- A. Đứng động vào tôi.
- B. Cô bé bán diêm.
- C. Nhật ký người điên.
- D. Những cuộc phiêu lưu của Tom Xoay-ơ.

Câu 8 : Thế kỷ XVIII, ở Việt Nam có nhà bác học nào nổi tiếng ?

- A. Lê Văn Hưu
- B. Lê Quý Đôn
- C. Lê Hữu Trác
- D. Nguyễn Trường Tộ

Câu 9 : Bản giao hưởng số 3, số 5, số 9 nổi tiếng của nhà soạn nhạc nào thời Cận đại?

- A. Bét-tô-ven
- B. Trai-cốp-xki
- C. Mô-da
- D. Lê-vi-tan

Câu 10 : Tác phẩm nào sau đây không phải là sáng tác của nhà văn Lép-tôn-xtôi (Nga) ?

- A. Phục sinh.
- B. Chiến tranh và hòa bình.
- C. Những người khốn khổ.
- D. An-na Ka-rê-ni-a.

Câu 11 : Vai trò của các nhà Triết học Khai sáng ở thế kỷ XVII- XVIII ?

- A. Là những người sáng lập ra triết học duy vật biện chứng.
- B. Là những nhà cách mạng triệt để nhất trong cuộc đấu tranh chống thế lực phong kiến.
- C. Là những người đại diện cho những tư tưởng tiến bộ nhất ở châu Âu lúc bấy giờ.
- D. Là những người đi trước dọn đường cho cách mạng tư sản Pháp 1789 thắng lợi.

Câu 12 : Tiểu thuyết “Những người khốn khổ” là của tác giả nào?

- A. D. Vích-to Huy-gô
- B. A. Mác-Tuên
- C. C. La-phông-tên
- D. B. Lép-tôn-xtôi

Câu 13 : Buổi đầu cận đại, ở phương Tây quốc gia nào có nhiều nhà khoa học với những tác phẩm tiêu biểu ?

- A. I-ta-li-a
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Anh

Câu 14 : Các tác phẩm văn học từ đầu thế kỷ XIX đến đầu thế XX có tác dụng ?

- A. Ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên
- B. Phê phán chế độ phong kiến
- C. Ca ngợi chủ nghĩa tư bản
- D. Mong muốn xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn

Câu 15 : Nhân vật nào sau đây không nằm trong trào lưu tư tưởng triết học Ánh sáng cuối thế kỷ XVIII?

- A. Mông-tê-xki-ơ
- B. Rút-xô
- C. Vôn-te
- D. Xanh ximông

BÀI 9

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ 1917 VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1917 - 1921)

Câu 1 : Cuộc cách mạng tháng Hai ở Nga là cuộc cách mạng có tính chất gì ?

- A. Cách mạng dân tộc.
- B. Dân chủ tư sản kiểu cũ.
- C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 2 : Sự kiện mở đầu cuộc cách mạng dân chủ tư sản Tháng Hai 1917 ở Nga là ?

- A. Cuộc biểu tình của 9 vạn công nhân Pê-tơ-rô-grat.
- B. Cuộc nổi dậy của nông dân vùng ngoại ô Mát-xcơ-va.
- C. Cuộc tấn công Cung điện Mùa đông
- D. Cuộc biểu tình của công nhân Mát-xcơ-va.

A. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới **B.** Cách mạng dân tộc, dân chủ.
C. Cách mạng tư sản. **D.** Cách mạng vô sản.

A. Chính quyền của giai cấp tư sản. **B.** Chính phủ tư sản lâm thời và Các Xô viết.

A. Phần Lan **B.** Ba Lan **C.** Na Uy **D.** Thụy Điển

A. Đêm 25/10, quân khởi nghĩa đánh chiếm Cung điện Mùa Đông.
B. Đêm 24/10, các đội Cận vệ đỏ đánh chiếm vị trí then chốt ở thủ đô.
C. Đêm 25/10, chính quyền Xô viết được thành lập ở Pê-tơ-rô-grat.
D. Đêm 25/10, chính quyền Xô viết được thành lập ở Mát-xcơ-va.

A. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền
B. Biểu tình thị uy
C. Khởi nghĩa từng phần
D. Chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang

A. Quân chủ lập hiến. **B.** Quân chủ chuyên chế.
C. Thuộc địa nửa phong kiến. **D.** Cộng hòa.

A. Giải quyết được vấn đề ruộng đất và vấn đề dân tộc ở Nga.
B. Đưa nước Nga ra khỏi chiến tranh đế quốc.
C. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng.
D. Giải quyết mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và vô sản.

A. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu. **B.** Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa chậm phát triển.

C. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển. **D.** Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

A. nhân dân Nga phản đối chiến tranh. **B.** tình thế cách mạng đã chín muồi.
C. bị đẩy vào cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất. **D.** vẫn là một đế quốc phong kiến.

A. Lật đổ chế độ Nga hoàng, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
B. Nhân dân Nga được giải phóng hoàn toàn và làm chủ vận mệnh của mình.
C. Sự ra đời nhà nước xã hội chủ nghĩa.
D. Cổ vũ và để lại bài học kinh nghiệm cho cách mạng thế giới.

A. Mâu thuẫn xã hội chưa được giải quyết.
B. Chưa giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
C. Hai chính quyền song song tồn tại.
D. Chính phủ lâm thời tiếp tục theo đuổi chiến tranh.

A. Hiệp ước. **B.** Trung lập. **C.** Liên minh **D.** Đồng minh

A. Hành lập chính phủ tư sản.
B. Giải quyết mâu thuẫn xã hội.
C. Lật đổ chế độ phong kiến.
D. Thành lập chính quyền vô sản.

LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921 - 1941)

Câu 1 : “NEP” là cụm từ viết tắt của ?

- A.** chính sách cộng sản thời chiến.
B. chính sách kinh tế mới.
C. các kế hoạch 5 năm của Liên Xô từ năm 1921 – 1941.
D. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Câu 2 : Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đã đòi hỏi như thế nào cho các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết?

- A.** Một hai dân tộc liên minh với nhau
B. Liên minh, đoàn kết chặt chẽ với nhau nhằm tăng cường sức mạnh về mọi mặt
C. Liên kết với nước đế quốc bên ngoài để nhận sự giúp đỡ
D. Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh riêng của mỗi nước.

Câu 3 : Trong chính sách kinh tế mới, nhà nước không nắm ngành nào sau đây ?

- A. Công nghiệp B. Giao thông vận tải C. Du lịch D. Ngân hàng**

Câu 4 : Nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới mà nước Nga thực hiện ?

- A.** Nhà nước Xô viết nắm độc quyền về kinh tế.
B. Thi hành chế độ lao động cưỡng bức đối với mọi công dân.
C. Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của nhà nước.
D. Nhà nước kiểm soát toàn bộ nền công nghiệp, trưng thu lương thực thừa của nông dân.

Câu 5 : Thành tựu lớn nhất của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1921 đến năm 1941 ?

- A. Hơn 60 triệu người dân Liên Xô thoát nạn mù chữ.
B. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng tăng lên.
C. Liên Xô từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp đứng đầu châu Âu.
D. Hoàn thành công cuộc tập thể hóa nông nghiệp.

Câu 6 : Mĩ phải công nhận thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô vào thời gian nào?

- A.** Năm 1933. **B.** Năm 1934. **C.** Năm 1932. **D.** Năm 1935.

Câu 7: Một trong những chính sách sai lầm trong việc tập thể hóa nông nghiệp ở Liên Xô giai đoạn 1921 – 1941 là:

- A.** chưa phát huy tính tập thể.
B. chưa đầu tư đúng mức cho nông nghiệp.
C. chưa nâng cao đời sống nhân dân.
D. chưa thực hiện tốt nguyên tắc tự nguyện

Câu 8: Giai cấp nào sao đây không phải là giai cấp tồn tại trong xã hội Liên Xô ?

- A.** Nông dân tập thể **B.** Tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa
C. Công nhân **D.** Tư sản

Câu 9 : Chính sách kinh tế mới (NEP) do V.I.Lê-nin đề xướng được thực hiện vào thời gian nào ?

- A.** tháng 3 năm 1921. **B.** tháng 2 năm 1921.
C. tháng 4 năm 1921. **D.** tháng 5 năm 1921.

Câu 10 : Nhiệm vụ trọng tâm trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925 đến năm 1941 là:

- A.** phát triển công nghiệp nhẹ.
B. phát triển công nghiệp quốc phòng.
C. công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.
D. phát triển giao thông vận tải.

Câu 11 : Nguyên nhân khiến nhân dân Liên xô tạm ngừng công cuộc xây dựng đất nước trong khi đang tiến hành kế hoạch 5 năm lần thứ ba ?

- A.** Các nước đế quốc bao vây, tấn công nên Liên Xô phải tiến hành cuộc chiến tranh giữ nước.
B. Liên Xô chuyển sang kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội dài hạn.
C. Liên Xô đã hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước thời hạn.
D. Phát xít Đức tấn công Liên Xô (6/1941), nhân dân Liên Xô phải tiến hành cuộc chiến tranh vệ quốc.

- Câu 12 :** Nước Nga Xô viết bước vào thời kì hoà bình xây dựng đất nước vào thời gian nào?
 A. Năm 1921. B. Năm 1920. C. Năm 1918. D. Năm 1919.
- Câu 13 :** Việc thực hiện chính sách kinh tế mới, vai trò của kinh tế Nhà nước như thế nào?
 A. Thả nổi nền kinh tế cho tư nhân
 B. Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt nền kinh tế nhiều thành phần
 C. Kinh tế nước Nga Xô viết phụ thuộc vào kinh tế tư bản nước ngoài
 D. Tư bản trong nước lũng đoạn chi phối nền kinh tế
- Câu 14 :** V.I.Lê-nin tuyên bố thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết vào thời gian nào ?
 A. Năm 1922 B. Năm 1921 C. Năm 1923 D. Năm 1924
- Câu 15 :** Sau khi hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế, Liên Xô đã bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ trọng tâm là ?
 A. Mở rộng giao lưu buôn bán với các nước bên ngoài B. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa
 C. Đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng hiện đại D. Xây dựng nền nông nghiệp hiện đại

BÀI 11

TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 - 1939)

- Câu 1 :** Các nước tư bản thắng trận đã giành được những gì thông qua hệ thống Véc-xai – Oa-sinh-ton ?
 A. Giành ưu thế ngoại giao và vị thế trên trường quốc tế
 B. Giành ưu thế về chính trị
 C. Giành được nhiều lợi lộc, xác lập sự áp đặt nô dịch đối với các nước bại trận
 D. Giành được ưu thế về quân sự
- Câu 2 :** Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 ?
 A. Do sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản.
 B. Do cung vượt quá cầu, làm mất cân bằng về kinh tế.
 C. Do chạy đua theo lợi nhuận.
 D. Do sản xuất ồ ạt.
- Câu 3 :** Trật tự thế giới mới được thiết lập theo hệ thống Véc-xai – Oasinhton đã đưa tới sự thay đổi sâu sắc trong mối quan hệ quốc tế và làm thay đổi về ?
 A. Lãnh thổ.
 B. Thuộc địa.
 C. Lãnh thổ và thuộc địa.
 D. Bản đồ chính trị châu Âu.
- Câu 4 :** Đỉnh cao của cuộc đấu tranh của nhân dân các nước châu Âu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới ?
 A. Thành lập được chính quyền cách mạng
 B. Thành lập được quân đội công – nông
 C. Không dừng lại ở yêu sách kinh tế mà còn nhằm ủng hộ nước Nga Xô viết
 D. Có sự giúp đỡ của Liên Xô
- Câu 5 :** Trật tự thế giới được hình thành sau chiến tranh thế giới thứ nhất là ?
 A. Trật tự Vécxai – Oasinhton.
 B. Trật tự Vécxai.
 C. Trật tự Ianta.
 D. Trật tự Oasinhton.
- Câu 6 :** Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933, khủng hoảng trầm trọng nhất là vào năm nào ?
 A. 1930 B. 1932 C. 1931 D. 1933
- Câu 7 :** Hội Quốc liên – một tổ chức chính trị mang tính quốc tế đầu tiên được thành lập với sự tham gia của bao nhiêu nước thành viên ?
 A. 44 B. 55 C. 66 D. 33
- Câu 8 :** Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 -1933) bùng nổ đầu tiên ở đâu ?

- A. Mĩ. B. Nga. C. Đức. D. Pháp.
- Câu 9 :** Theo hòa ước Véc-xai – Oasinhton, Đức mất bao nhiêu phần lãnh thổ ?
- A. 1/10 lãnh thổ. B. 1/4 lãnh thổ. C. 1/2 lãnh thổ. D. 1/8 lãnh thổ.
- Câu 10 :** Tổ chức quốc tế ra đời để duy trì trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là ?
- A. Hội Quốc liên. B. Liên hợp quốc. C. Hội Hiệp ước. D. Hội Liên minh.
- Câu 11 :** Sự kiện nổi bật trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát trong những năm 1936 – 1939 ?
- A. Có sự lãnh đạo của quốc tế cộng sản
B. Thắng lợi của mặt trận ở Tây Ban Nha năm 1936
C. Những người cộng sản thế giới thống nhất hành động
D. Thắng lợi của mặt trận nhân Pháp trong những năm 1936- 1939
- Câu 12 :** Các nước thắng trận tổ chức Hội nghị ở Véc-xai và Oasinhton nhằm mục đích gì?
- A. Hợp tác kinh tế B. Hợp tác quân sự
C. Ký hoà ước và các hiệp ước phân chia quyền lợi D. Bàn giải quyết hậu quả của chiến tranh
- Câu 13 :** Để đi ra khỏi cuộc khủng hoảng về kinh tế, các nước Anh - Pháp - Mĩ đã chọn cho mình con đường nào ?
- A. Phát xít hóa bộ máy nhà nước. B. Cải cách kinh tế - xã hội.
C. Tăng cường chính sách bành trướng và xâm lược. D. Đổi mới quá trình quản lí nhà nước.
- Câu 14 :** Trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất đã:
- A. giải quyết được những mâu thuẫn của các nước tư bản.
B. làm nảy sinh những bất đồng do mâu thuẫn giữa các nước tư bản về vấn đề quyền lợi.
C. xác lập mối quan hệ hòa bình, ổn định trên thế giới.
D. giải quyết được những mâu thuẫn của các nước tư bản.
- Câu 15 :** Tác động lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 là:
- A. khủng hoảng đe dọa sự tồn tại của các nước tư bản.
B. chấm dứt thời kì ổn định và tăng trưởng của chủ nghĩa tư bản.
C. hình thành hai khối quân sự đối lập.
D. làm nảy sinh thêm mâu thuẫn mới trong xã hội tư bản.

BÀI 12

NƯỚC ĐỨC GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 - 1939)

- Câu 1 :** Đức tuyên bố rút khỏi Hội Quốc liên vào thời gian nào?
- A. tháng 10/1933 B. tháng 11/1933 C. tháng 9/1933 D. tháng 8/1933
- Câu 2 :** Thất bại trong cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất đã khiến nước Đức khủng hoảng về mọi mặt, tình hình đó đã dẫn đến điều gì?
- A. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nổ ra B. Đất nước bị nước ngoài chiếm đóng
- C. Cuộc cách dân chủ tư sản bùng nổ D. Các nước đế quốc gây chiến tranh xâm lược
- Câu 3 :** Hít-le làm thủ tướng đã có tác động như thế nào đến lịch sử nước Đức ?
- A. Mở ra thời kì phát triển của lịch sử nước Đức
- B. Nước Đức có điều kiện phát triển
- C. Nước Đức từng bước khẳng định vị thế của mình trên thế giới
- D. Mở ra thời kì đen tối trong lịch sử nước Đức
- Câu 4 :** Chính sách đối ngoại mà chính quyền Hít-le hướng tới trong thời gian cầm quyền của mình là ?

- A. Tăng cường hợp tác sâu rộng.
- B. Tăng cường hoạt động chuẩn bị chiến tranh.
- C. Liên minh quân sự.
- D. Tuyên bố rút khỏi Hội Quốc liên.

Câu 5 : Đảng cộng sản Đức được thành lập vào thời gian nào?

- A. tháng 12/1918
- B. tháng 6/1919
- C. tháng 4/1919
- D. tháng 11/1918

Câu 6 : Nền cộng hòa Vaima ở Đức bị sụp đổ hoàn toàn vào thời gian nào?

- A. Năm 1934
- B. Năm 1933
- C. Năm 1932
- D. Năm 1935

Câu 7 : Nền công nghiệp phát triển mạnh nhất ở Đức trong thời kì 1933- 1939 là:

- A. công nghiệp nhẹ.
- B. công nghiệp nặng.
- C. công nghiệp giao thông vận tải.
- D. công nghiệp quân sự.

Câu 8 : Đảng Công nhân quốc gia xã hội ở Đức còn có tên gọi là:

- A. C. Đảng Dân chủ công khai.
- B. D. Đảng Xã hội dân chủ.
- C. A. Đảng Quốc xã.
- D. B. Đảng Quốc đại.

Câu 9 : Việc chính phủ Đức kí hòa ước Véc-xai đã tác động như thế nào đến đất nước ?

- A. Đất nước ổn định và phát triển
- B. Đất nước bị nước ngoài chiếm đóng
- C. Nhân dân kịch liệt phản đối
- D. Đất nước càng trở nên rối loạn hơn

Câu 10 : Hít-le được chỉ định làm Thủ tướng Đức vào thời gian nào?

- A. tháng 1/1933
- B. tháng 3/1933
- C. tháng 4/1933
- D. tháng 7/1933

Câu 11 : Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929- 1933) đã :

- A. không tác động, ảnh hưởng gì đến Đức.
- B. làm cho phong trào công nhân Đức phát triển nhanh chóng.
- C. giáng một đòn nặng nề vào nền kinh tế Đức, làm cho cuộc khủng hoảng chính trị ở Đức càng trầm trọng.
- D. tạo điều kiện cho nền công nghiệp Đức phát triển nhanh chóng.

Câu 12 : Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Đức là gì?

- A. Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi
- B. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt và hiếu chiến
- C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân
- D. chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt

Câu 13 : Để thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) giới cầm quyền Đức đã làm gì ?

- A. Thực hiện các quyền tự do dân chủ trong xã hội.
- B. Tiến hành phát xít hóa bộ máy nhà nước.
- C. Thành lập Mặt trận nhân dân chống phát xít.
- D. Tập trung sản xuất, thu tóm các ngành kinh tế chính.

Câu 14 : Việc chính phủ Đức kí hòa ước Véc-xai phong trào cách mạng diễn ra như thế nào ?

- A. Phong trào tam thời lắng xuống
- B. Phong trào nhờ sự giúp đỡ của Liên Xô
- C. Phong trào thỏa hiệp với chính phủ tư sản
- D. Phong trào cách mạng tiếp tục dâng cao

Câu 15 : Phạm vi của cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở Đức diễn ra ở đâu?

- A. Diễn ra ở vùng nông thôn
- B. Diễn ra ở thủ đô Béc-lin
- C. Lan rộng trên phạm vi toàn quốc
- D. Diễn ra ở các thành phố

BÀI 13

NƯỚC MỸ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 - 1939)

Câu 1 : Giai cấp tư sản chỉ chú trọng đến xuất cảng tư bản, không chú trọng đến phát triển công nghiệp trong nước. Đó là nguyên nhân làm cho kinh tế nước nào bị chậm lại?

- A. Nga
- B. Anh
- C. Pháp
- D. Đức

- Câu 2 : Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Mĩ là nước ?**
- A. Tự bản, không còn khó khăn và thất nghiệp.
 - B. Giàu mạnh, người dân sống sung sướng nhờ lợi nhuận từ chiến tranh.
 - C. Thu được nhiều lợi nhuận sau chiến tranh.
 - D. Gánh chịu thiệt hại nặng nề do chiến tranh gây ra.
- Câu 3 : Chính sách đối ngoại của chính phủ Ru-đơ-ven trong quan hệ với Khu vực Mĩ latinh là ?**
- A. Gây chiến tranh xâm lược.
 - B. Can thiệp bằng vũ trang.
 - C. Chính sách láng giềng thân thiện.
 - D. Sử dụng đồng đôla, buộc các nước phụ thuộc vào Mĩ.
- Câu 4 : Sự ra đời của Đảng Cộng sản Mĩ thể hiện điều gì ?**
- A. Chính phủ Mĩ suy yếu
 - B. Đánh dấu sự liên minh giữa công nhân và nông dân
 - C. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới
 - D. Đánh dấu bước phát triển của phong trào công nhân Mĩ
- Câu 5 : Trong sự phát triển phồn vinh của nền kinh tế Mĩ, người dân lao động Mĩ:**
- A. được hưởng nhiều thành quả từ nền kinh tế đó.
 - B. cách biệt giàu – nghèo ngày càng lớn.
 - C. sống trong điều kiện khó khăn, thất nghiệp và nạn phân biệt chủng tộc.
 - D. không còn khó khăn và thất nghiệp.
- Câu 6 : Nguyên nhân cơ bản nhất đưa nền kinh tế của Mĩ vươn lên đứng đầu thế giới?**
- A. Thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh
 - B. Phát triển sau nên áp dụng được những thành tựu khoa học – kĩ thuật và kinh nghiệm của các nước đi trước.
 - C. Thị trường rộng lớn
 - D. Giàu tài nguyên thiên nhiên, có nguồn nhân lực dồi dào
- Câu 7 : Đạo luật quan trọng nhất trong “Chính sách mới” của Ru-đơ-ven là gì ?**
- A. Đạo luật ngân hàng.
 - B. Đạo luật phục hưng công nghiệp.
 - C. Đạo luật điều chỉnh nông nghiệp.
 - D. Đạo luật chính trị, xã hội.
- Câu 8 : Để đưa nước Mĩ thoát khỏi cuộc khủng hoảng, Tổng thống Mĩ Ru-đơ-ven đã đề ra chính sách gì ?**
- A. Thực hiện chính sách xâm lược các nước khác
 - B. Tăng cường chi phí quân sự
 - C. Nhờ sự giúp đỡ của các nước khác
 - D. Đề ra chính sách kinh tế mới
- Câu 9 : Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế Mĩ:**
- A. lâm vào khủng hoảng sâu sắc.
 - B. có bước phát triển nhanh chóng, trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất.
 - C. phụ thuộc vào các nước châu Âu.
 - D. bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
- Câu 10 : Mĩ chính thức công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô vào thời gian nào?**
- A. tháng 11/ 1933.
 - B. tháng 12/1922.
 - C. tháng 10/1917.
 - D. tháng 11/1929.
- Câu 11 : Người đã thực hiện “chính sách mới” và đưa nước Mĩ thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) là ?**
- A. Ru-đơ-ven
 - B. Hu-vơ.
 - C. Tơ-ru-man.
 - D. Ai-xen-hao.
- Câu 12 : Vai trò của nhà nước Mĩ trong việc thực hiện chính sách kinh tế mới là gì ?**
- A. Bỏ mặc kinh tế phát triển
 - B. Lũng đoạn nền kinh tế
 - C. Nhà nước bán cho tư nhân các ngành kinh tế
 - D. Can thiệp tích cực vào đời sống kinh tế quan trọng
- Câu 13 : Nguyên nhân chung và có tính chất quyết định làm cho nền kinh tế của Đức, Mĩ phát triển nhanh chóng là gì?**
- A. Thị trường dân tộc thống nhất, giàu tài nguyên
 - B. Có nguồn nhân lực dồi dào

- C. Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật của những nước đi trước D. Nhờ tiền bồi thường chiến tranh

Câu 14 : Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) ở Mĩ bắt đầu từ lĩnh vực ?

- A. Tài chính ngân hàng. B. Công nghiệp nặng.
C. Nông nghiệp. D. Sản xuất hàng hóa.

Câu 15 : Đảng Cộng sản Mĩ được thành lập vào thời gian nào ?

- A. tháng 5/1921 B. tháng 5/1918 C. tháng 5/1919 D. tháng 5/1920

BÀI 14 NƯỚC NHẬT GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 - 1939)

Câu 1 : Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản là gì?

- A. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt và hiếu chiến B. Chủ nghĩa đế quốc thực dân
C. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt. D. Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi

Câu 2 : Nhật Bản xâm lược và chiếm đóng vùng Đông Bắc Trung Quốc vào ?

- A. tháng 9/1931. B. tháng 9/1929. C. tháng 9/1932. D. tháng 9/1933.

Câu 3 : Vì sao Nhật Bản luôn hướng tới chính sách đối ngoại “bành trướng và xâm lược” vào cuối thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX ?

- A. Nhật Bản nghèo tài nguyên, khoáng sản
B. Tính hiếu chiến võ sĩ đạo đã ngấm sâu vào người Nhật
C. Nhật Bản cần có thuộc địa
D. Sự phát triển kinh tế đã tạo sức mạnh về quốc phòng và chính trị.

Câu 4 : Trước cuộc khủng hoảng về kinh tế, thái độ của công nhân và nông dân ở Nhật Bản như thế nào ?

- A. Công nhân và nông dân ở Nhật Bản cam chịu số phận đó
B. Nhờ các nước khác giúp đỡ
C. Thỏa thuận với chính phủ để nhận đền nhận sự cứu trợ
D. Công nhân và nông dân vùng dậy đấu tranh mạnh mẽ

Câu 5 : Sự kiện phát triển của phong trào công nhân đã đưa đến sự ra đời của tổ chức chính trị nào ?

- A. Công hội của công nhân B. Ra đời Đảng xã hội ở Nhật
C. Đảng cộng sản Nhật Bản D. Công đoàn của công nhân

Câu 6 : Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, Nhật Bản thu nhiều lợi lộc thứ mấy ?

- A. Thứ hai B. Thứ nhất C. Thứ ba D. Thứ tư

Câu 7 : Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 xảy ra nghiêm trọng nhất trong lĩnh vực nào của nền kinh tế Nhật Bản ?

- A. Công nghiệp B. Nông nghiệp C. Tài chính ngân hàng D. Thương mại

Câu 8 : Hậu quả khủng hoảng trong nông nghiệp ?

- A. Giá lương thực, thực phẩm vô cùng đắt đỏ, đời sống người lao động không được cải thiện B. Xã hội khủng hoảng trầm trọng
C. Ruộng đất bỏ hoang D. Nạn đói xảy ra ở nhiều nơi

Câu 9 : Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929- 1933) đã:

- A. không tác động, ảnh hưởng gì đến Nhật Bản.
B. giáng một đòn nặng nề vào nền kinh tế Nhật.
C. làm cho phong trào công nhân Nhật phát triển nhanh chóng.
D. tạo điều kiện cho nền công nghiệp Nhật phát triển nhanh chóng.

- Câu 10 :** Nguyên nhân nào dẫn đến nền kinh tế Nhật giảm sút trầm trọng trong những năm 1929-1933 ?
- A. Do sự suy giảm trong nông nghiệp của Nhật Bản
 - B. Do tác động của cuộc khủng hoảng từ thập niên 20 của thế kỷ XX ở Nhật Bản
 - C. Sự sụp đổ của thị trường chứng khoán Mỹ năm 1929
 - D. Do chính sách đối nội, đối ngoại của Nhật Bản
- Câu 11 :** Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 ở Nhật đạt đến đỉnh cao vào thời gian nào ?
- A. Năm 1932
 - B. Năm 1931
 - C. Năm 1929
 - D. Năm 1930
- Câu 12 :** Đảng cộng sản Nhật Bản được thành lập vào năm nào ?
- A. Tháng 7/1922
 - B. Tháng 9/1922
 - C. Tháng 6/1922
 - D. Tháng 8/1922
- Câu 13 :** Nguyên nhân nào kìm hãm sự phát triển nông nghiệp ở Nhật Bản ?
- A. Ruộng đất ít và khô cằn
 - B. Không chú ý đến phát triển nông nghiệp mà chỉ chú trọng phát triển công nghiệp
 - C. Những tàn dư phong kiến còn tồn tại nặng nề ở nông thôn
 - D. Do hậu quả của cuộc động đất ở Tô-ki-ô
- Câu 14 :** Để vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 -1933), giới cầm quyền Nhật Bản đã chọn giải pháp nào ?
- A. Cải cách kinh tế - xã hội
 - B. Phát xít hóa bộ máy nhà nước
 - C. Đẩy mạnh xâm chiếm thuộc địa
 - D. Nhờ sự giúp đỡ từ bên ngoài
- Câu 15 :** Cuộc đấu tranh của nhân dân Nhật Bản trong những năm 30 của thế kỷ XX có tác dụng như thế nào ?
- A. Góp phần làm cho cuộc khủng hoảng ở Nhật Bản trầm trọng hơn.
 - B. Góp phần làm thất bại âm mưu quân phiệt hóa bộ máy nhà nước của giới cầm quyền ở Nhật bản.
 - C. Góp phần đẩy nhanh quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước.
 - D. Góp phần làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước.

ĐÁP ÁN

Câu	Bài 1	Bài 2	Bài 3	Bài 4	Bài 5	Bài 6	Bài 7	Bài 9	Bài 10	Bài 11	Bài 12	Bài 13	Bài 14
01	A	A	A	B	C	A	C	D	B	C	A	B	C
02	C	C	B	B	A	A	A	A	B	B	C	C	A
03	B	A	C	B	A	D	B	D	C	D	D	C	D
04	A	C	B	D	D	C	C	B	C	C	B	D	D
05	D	A	C	A	B	C	B	A	C	A	A	C	C
06	D	B	D	D	A	B	C	B	A	B	A	B	A
07	D	A	A	C	B	B	A	D	D	A	B	B	B
08	C	D	A	D	C	B	B	B	D	A	C	D	A
09	A	C	B	A	B	B	A	C	A	D	D	B	B
10	A	B	C	C	D	D	C	A	C	A	A	A	C
11	B	B	A	A	D	A	D	B	D	D	C	A	B
12	C	D	C	B	A	C	A	C	A	C	B	D	A
13	C	B	D	A	C	C	B	C	B	B	B	C	C
14	B	C	D	C	C	D	D	A	A	B	D	A	B
15	B	D	B	C	B	A	D	C	B	C	C	A	D